

Số: 873/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 676/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bùi Anh T, sinh năm 1961

Địa chỉ: số nhà E Đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị G, sinh năm 1968

Địa chỉ: số nhà E Đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Bùi Anh T và bà Lê Thị G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 405/TH ngày 30/12/1989.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/10/2025, ông T, bà G đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Đã trưởng thành.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Bùi Anh T và bà Lê Thị G thuận tình ly hôn.

- Con chung: Đã trưởng thành.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Anh T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được xét miễn nộp do thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị G phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0023432 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- UBND phường D...;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Hiền Lũy